

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|---|--|-------------|--------------------------------|
| Tên học phần: | Introduction to Psychology | | |
| Mã học phần: | 72PSYI30013 | Số tín chỉ: | 3 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 231_72PSYI30013_01 | | |
| Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận | Thời gian làm bài: | 75 | phút |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i> | <input checked="" type="checkbox"/> Có Chỉ được phép sử dụng tài liệu cứng, KHÔNG được sử dụng tài liệu điện tử dưới các hình thức | | <input type="checkbox"/> Không |

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|---|----------------------------|--|---|----------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO1 | Analyze the nature of human psychology, and history of Psychology globally and locally, research methods | Multiple choices and Essay | 50% | Question 1, 2, 3, 13, 14 (Multiple choices) Question 1 (Essay) | 5 | |
| CLO2 | Present the different levels of consciousness and the meaning of each level in human life, structure of activities and communication, basic rules of emotions | Multiple choices | 18% | Questions 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15 (Multiple choice) | 1.8 | |
| CLO3 | Analyze the structure of activities and communication and how to communicate well | Multiple choices and Essay | 32% | Questions 6 (Multiple choice), Question 2 (Essay) | 3.2 | |

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm

CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

MULTIPLE CHOICES AND SHORT ANSWERS (15 câu hỏi + 0,20 điểm/câu hỏi)

Question 1. Psychology as the views it is a purely objective experimental branch of natural science and should be a science of behavior.

- A. behaviorist
- B. cognitivist
- C. humanist
- D. gentaltist

ANSWER: A

Question 2. “The whole is greater than the sum of the parts” is’s maxim.

- A. Gestalt Theory
- B. Humanistic Theory
- C. Behaviorism
- D. Cognitive Theory

ANSWER: A

Question 3. was an influential American psychologist and among the founders of the Humanistic approach to psychology.

- A. Carl Rogers
- B. Jean Piaget
- C. Max Wertheimer
- D. Sigmund Freud

ANSWER: A

Question 4. The facial feedback hypothesis suggests that:

- A. Emotional expressions can cause the emotional experiences they signify.
- B. Emotions are expressed the same way in all cultures.
- C. Emotional experiences are entirely based on facial expressions.
- D. Facial expressions are irrelevant to emotional experiences.

ANSWER: A

Question 5. Freud’s theory of personality includes all of the following structures except:

- A. Unconscious
- B. Superego
- C. Id

D. Ego

ANSWER: A

Question 6. Nonverbal communication includes all of the following except:

- A. Written text**
- B. Tone of voice**
- C. Gestures**
- D. Facial expressions**

ANSWER: A

Question 7. Which of the following best defines consciousness in psychological terms?

- A. The awareness of our own mental processes.**
- B. The ability to respond to stimuli.**
- C. The state of being awake and aware of one's surroundings.**
- D. The collective understanding of societal norms.**

ANSWER: A

Question 8. Altered states of consciousness can be achieved through all of the following methods except:

- A. Logical reasoning**
- B. Hypnosis**
- C. Drug use**
- D. Meditation**

ANSWER: A

Question 9. REM sleep is characterized by:

- A. Intense dreaming and rapid eye movements.**
- B. Deep sleep and bodily restoration**
- C. Reduced brain activity and slow breathing.**
- D. The transition between wakefulness and sleep.**

ANSWER: A

Question 10. According to S. Freud, the manifest content of a dream refers to:

- A. The remembered story line of the dream.**
- B. The hidden psychological meaning of the dream.**
- C. The physiological processes during dreaming.**
- D. The dream's impact on neurobiological processes.**

ANSWER: A

Question 11. Which neurotransmitter is most closely associated with mood, emotion, and sleep?

- A. Serotonin**
- B. Dopamine**
- C. Acetylcholine**
- D. GABA**

ANSWER: A

Question 12. Cognitive dissonance theory is best described as:

- A. The discomfort one feels when holding contradictory beliefs or attitudes.**

- B. The theory that cognitive processes can influence our emotions and behaviors.
- C. The idea that thoughts and behaviors must always align.
- D. The process of changing one's attitude to match their behaviors.

ANSWER: A

Question 13. B.F. Skinner is renowned for his work in which field of psychology?

- A. Behaviorism
- B. Humanistic Psychology
- C. Cognitive Psychology
- D. Psychoanalysis

ANSWER: A

Question 14. The process by which we perceive and respond to certain events, called stressors, that we appraise as threatening or challenging is known as:

- A. Stress
- B. Anxiety
- C. Fight-or-flight response
- D. Cognitive appraisal

ANSWER: B

Question 15. Which stage of sleep is most associated with vivid dream?

- A. REM Sleep
- B. Stage 2 (NREM-2)
- C. Stage 3 (NREM-3)
- D. Stage 1 (NREM-1)

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (07 điểm)

Question 1: (4 marks)

Compare and contrast S. Freud's psychoanalytic theory with Carl Rogers' humanistic theory. Focus on how each theory explains personality development and the role of the unconscious.

Question 2: (3 marks)

Describe the importance of body language in communication. Discuss how nonverbal cues can sometimes contradict verbal communication and how cultural differences can impact the interpretation of nonverbal behaviors.

----- **The end** -----

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi | Nội dung đáp án | Thang điểm | Ghi chú |
|-----------------------|--|-------------------|----------------|
| I. Trắc nghiệm | | 3.0 | |
| Câu 1 – 15 | Câu 1. A behaviorist Câu 2. A Gestalt Theory Câu 3. A Carl Rogers Câu 4. A. Emotional expressions can cause the emotional experiences they signify. Câu 5. A. Unconscious Câu 6. A. Written text Câu 7. A. The awareness of our own mental processes. Câu 8. A. Logical reasoning Câu 9. A. Intense dreaming and rapid eye movements. Câu 10. A. The remembered story line of the dream. Câu 11. A. Serotonin Câu 12. A. The discomfort one feels when holding contradictory beliefs or attitudes. Câu 13. A. Behaviorism Câu 14. A. Stress Câu 15. A. REM Sleep | 0.2/mỗi câu | |
| II. Tự luận | | 7.0 | |
| Câu số 1. | | 4.0 | |
| | 1. Overview of Freud's Psychoanalytic Theory - Focus on unconscious motivations and early childhood experiences. - Structure of personality: Id, Ego, Superego - Psychosexual stages of development - Defense mechanism and the role of repression - Importance of dreams and slips of the tongue in revealing unconscious desires. | 0.75 | |
| | 2. Overview of Carl Rogers' Humanistic Theory - Emphasis on the inherent goodness and self-actualization potential in all individuals. - Focus on conscious experiences and the individual's perception of the self. | 0.75 | |

| | | | |
|-----------|--|------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Concepts of self-worth, self-image, and ideal self. - The role of unconditional positive regard and empathy in personal growth. - Critique of deterministic aspects of psychoanalytic theory. | | |
| | <p>3. Comparison and Contrast</p> <ul style="list-style-type: none"> - Approach to understanding human behavior: Freud's deterministic view based on unconscious urges vs. Rogers' focus on conscious experiences and self-determination. - Nature of personality: Freud's emphasis on conflict and psychological problems originating in childhood vs. Rogers's belief in the positive nature and growth potential of humans. - Methodology and therapy techniques: Freud's use of free association and dream analysis vs. Rogers' client-centered therapy emphasizing active listening and empathy. | 1.5 | |
| | <p>4. Conclusion</p> <p>Discuss how each theory contributed to the field of psychology and their influence on subsequent psychological research and empathy.</p> | 1.0 | |
| Câu số 2. | | 3.0 | |
| | <p>Definition and components of body language</p> <ul style="list-style-type: none"> - Include facial expressions, gestures, posture, eye contact, and proxemics. - The role of body language in conveying emotions and intentions. | 0.25 | |
| | <p>Nonverbal vs. Verbal communication</p> <ul style="list-style-type: none"> - Instances where nonverbal cues can contradict what is being said. - The impact of nonverbal communication on the interpretation of verbal messages. - Importance in conveying sincerity, attitude, and emotions. | 0.5 | |
| | <p>Cultural differences</p> <ul style="list-style-type: none"> - How nonverbal behaviors vary across cultures (eg. Eye contact, gestures...) - Misinterpretations that can arise from cultural differences. | 1.0 | |

| | | | |
|--|---|-------------|--|
| | - The importance of cultural sensitivity and awareness in interpreting body language. | | |
| | Application and real-world examples - Use in different settings such as business, therapy, education and personal relationships - Case studies or examples demonstrating the impact of body language. | 1.0 | |
| | Conclusion - Summarize the significance of understanding and effectively using body language in enhancing communication. | 0.25 | |
| | Điểm tổng | 10.0 | |

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2023
Giảng viên ra đề



TS. Phạm Văn Tuấn

Nguyen Ngoc Quynh Anh